TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 633/2026/HS-PT
Ngày 13-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 547/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Tấn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Lê Tấn T, sinh ngày 19/01/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079091028127. Nơi thường trú: Số C, Tổ F, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số B, đường N, khu phố M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng K và bà Phan Thị Mộng T1; có vợ và 01 người con; tiền án: ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" theo Bản án số 83/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2023, nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm; tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/03/2010, bị Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" và "Cướp tài sản" theo Bản án số 55/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2015 và đã đóng án phí. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Lê Tấn T sử dụng tài khoản Facebook tên "Thành Đạt" nhắn tin qua ứng dụng Messenger với trang Facebook "Mua bán dụng cụ hỗ trợ" để hỏi mua 01 khẩu súng (dạng súng Rulo) và 05 viên đạn với giá 15.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T trực tiếp trả tiền mặt cho người bán và nhận khẩu súng cùng số đạn tại khu vực quận G (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Do thời gian đã lâu, T không nhớ rõ thông tin người bán cũng như địa điểm cụ thể giao, nhận khẩu súng và đạn nêu trên.

Sau khi mua được súng và đạn, Lê Tấn T mang về cất giấu trong tủ sắt tại nhà số C, tổ F, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/9/2025, Công an xã V tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà không số, ấp E, xã V thì phát hiện Lê Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, Lê Tấn T khai nhận có cất giấu trái phép 01 khẩu súng và 05 viên đạn tại nơi ở của mình tại địa chỉ số C, tổ F, khu phố T, phường C.

Công an xã V phối hợp với Công an phường C tiến hành kiểm tra tại địa chỉ nêu trên, phát hiện, thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân có ký tự "SMITH & WESSON", sử dụng băng đạn dạng ổ xoay; 04 viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, ký hiệu "N"; và 01 viên đạn màu nâu, đầu đạn màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 6664/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K1, Công an Thành phố H: khẩu súng thu giữ là súng ngắn ổ quay, súng tự chế, bắn đạn cỡ 5,6 mm, là vũ khí có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 04 viên đạn thu giữ là đạn cỡ 5,6 mm, chưa qua sử dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 01 viên đạn còn lại là đạn nổ thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

* Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen có ghi chữ "SMITH & WESSON" có băng đạn dạng ổ xoay. Và 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng có đầu bằng kim loại màu đen ký hiệu "N", đã nhập kho vật chứng Bộ Tư lệnh Thành phố H.

- 01 (một) viên đạn màu nâu có đầu màu đỏ, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ: đã chuyển Công an phường C xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 627/CT-VKSTDM ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điển s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, bị cáo Lê Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy: bị cáo Lê Tấn T có hành vi mua 01 (một) khẩu súng kim loại màu đen và 05 (năm) viên đạn sau đó cất giấu tại địa chỉ 32/60, tổ F, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 26/9/2025 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ. Kết quả giám định đã xác định: Khẩu súng thu giữ là súng ngắn ổ quay, súng tự chế, bắn đạn cỡ 5,6 mm, là vũ khí có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 04 viên đạn thu giữ là đạn cỡ 5,6 mm, chưa qua sử dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 01 viên đạn còn lại là đạn nổ thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội.

Bị cáo Lê Tấn T có 01 tiền án chưa được xoá án tích là thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: năm 2024, bị cáo Lê Tấn T đã mua 01 (một) khẩu súng kim loại màu đen và 05 (năm) viên đạn rồi cất giấu tại địa chỉ: số C, tổ F, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 26/9/2025 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ. Kết quả giám định đã xác định: Khẩu súng thu giữ là súng ngắn ổ quay, súng tự chế, bắn đạn cỡ 5,6 mm, là vũ khí có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 04 viên đạn thu giữ là đạn cỡ 5,6 mm, chưa qua sử dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 01 viên đạn còn lại là đạn nổ thuộc nhóm công cụ hỗ trợ". Do đó, hành vi của bị cáo Lê Tấn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tấn T về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 117/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điển s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2025.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 15 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Bình Dương;
- Phòng THADS khu vực 15 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (54)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức